

Số: 01/2018/QĐST-VDS

Buôn Hồ, ngày 29 tháng 01 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 11/2018/TLST- VDS ngày 12 tháng 01 năm 2018.

Người yêu cầu: Bà Phan Thị T (Phan Thị T), sinh năm: 1969.

Ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1966.

Cùng trú tại: Thôn Q, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị T (Phan Thị T) và ông Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về con chung: Giao con là Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 20/10/2001 cho chị Phan Thị T (T) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Các con là Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 28/11/1990, Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 15/10/1992, Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 08/9/1994 đến nay đã đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu giải quyết. Ông Nguyễn Văn A được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Minh Ch số tiền 400.000đ/tháng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về chia tài sản chung: Bà Phan Thị T (T) và ông Nguyễn Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí:

Bà Phan Thị T (T) phải chịu 150.000 đồng lệ phí công nhận thuận tình ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm bà T (T) đã nộp 150.000 đồng theo biên lai thu số 0001072 ngày 11/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Nguyễn Văn A phải chịu 150.000 đồng lệ phí công nhận thuận tình ly hôn và 150.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm ông A đã nộp 150.000 đồng theo biên lai thu số 0001071 ngày 11/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Văn A còn phải nộp 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh thị xã Buôn Hồ
- THADS thị xã B;
- UBND xã E;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Anh

